

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HC-PT**

Ngày: 29-11-2022

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Luật;

Bà Đoàn Thị Kim Thương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 02/2022/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2022 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị V; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị V trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Thị V sinh sống tại Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị đồng thời là là xã viên Hợp tác xã (trước đây là HTX Trung Phước) nay là HTX An Cư. Năm 1990, do điều kiện kinh tế khó khăn nên gia đình bà V đi làm ăn xa, đến tháng 8/1995 mới trở về tại địa phương sinh sống. Do không có đất sản xuất canh tác, cuộc sống khó khăn nên vợ chồng bà V đã ly thân, bà V phải làm thuê để nuôi con. Ngày 21/4/2017, bà V viết đơn gửi UBND xã T xin xem xét cấp đất nông nghiệp để sản xuất ổn định lâu dài. Đơn được nhận và UBND xã T đã xem xét để giao vùng đất "Đông Côi" cho gia đình bà V sản xuất canh tác với diện tích là 01 mẫu. Đất này UBND xã T đã giao cho ông Nguyễn Văn Mười thuê. Sau khi xét thấy hoàn cảnh gia đình của bà V khó khăn nên UBND xã T đã tổ chức một phiên họp (thành phần gồm Chủ tịch UBND xã T lúc đó là ông Nguyễn Vũ Sỹ, cán bộ địa chính, trưởng thôn, chủ nhiệm HTX An Cư và bà V). UBND xã cử cán bộ địa chính đến thương lượng với ông Mười để giao lại cho bà V 01 mẫu đất để bà V canh tác, UBND xã hứa sẽ hoàn thành hồ sơ gửi lên huyện để xem xét cấp đất cho bà V. Theo bà V thì Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 22/10/2021 của UBND xã T là không đúng với sự việc xảy ra. Tháng 10/2020, sau khi trận lũ lụt vừa xong thì UBND xã T đã tiến hành thu hồi số diện tích đất đó và bán đấu giá mỗi sào 700.000 đồng/năm mà không làm thủ tục cấp đất cho bà V như đã hứa.

Bà V thấy UBND xã T làm như vậy là không đúng thẩm quyền và không có căn cứ pháp luật nên bà V làm đơn gửi UBND huyện P và UBND tỉnh Quảng Trị xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, đã gần hai năm nay có rất nhiều Công văn chỉ đạo của cấp trên, trong đó có Công văn số 597/UBND-TCD ngày 01/3/2022 của UBND huyện P đã “...*yêu cầu UBND xã T rà soát lại quỹ đất để đề xuất với UBND huyện giao đất cho gia đình bà V sản xuất lâu dài*”. UBND xã T đã ban hành Công văn số 34/CV-UBND ngày 24/5/2022 về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân trong đó có nội dung cho rằng quỹ đất tại vùng Đông Côi là quỹ đất không giao. UBND xã đã hợp đồng với HTX nông nghiệp An Cư để giao đất sản xuất theo nguyện vọng của xã viên thời hạn từ năm 2018 đến tháng 10/2023 là không đúng với thực tế đối với các trường hợp đang canh tác trên mảnh đất đó.

Bà V cho rằng việc UBND xã T ban hành Công văn số 34/CV-UBND ngày 24/5/2022 là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, vì vậy bà V làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện P giải quyết: Yêu cầu UBND xã T thực hiện việc

giao 5.000m² (01 ha) đất tại vùng đất Đông Côi thuộc Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị cho gia đình bà V sản xuất nông nghiệp để ổn định lâu dài.

Ngày 07/9/2022, bà V khởi kiện bổ sung với nội dung: UBND xã T đã có hành vi hành chính trái pháp luật trong quản lý đất đai vì các lý do sau: Bà V sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại xứ Đông Côi thuộc quỹ đất của huyện quản lý nhưng UBND xã T không báo cáo đề nghị UBND huyện P giao đất cho bà V mà lại tự ý thu hồi khi gia đình bà đang sử dụng là không đúng thẩm quyền. Trường hợp nếu UBND xã T quản lý đất 5% vượt quá mức quy định dành cho nhu cầu công ích của xã mà không giao cho hộ gia đình sử dụng diện tích dôi dư vào mục đích nông nghiệp là vi phạm quy định tại Điều 10 Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ; UBND xã T căn cứ vào quy định nào để báo cáo với UBND huyện là bà V không thuộc đối tượng xem xét giao đất để sản xuất nông nghiệp tại thời điểm hiện nay. Đây là lý do thiếu trung thực, thể hiện thủ thuật dối trên lừa dưới của UBND xã T nhằm không thực hiện đúng nội dung chỉ đạo của UBND huyện P về việc rà soát quỹ đất nông nghiệp và tình hình thực tế địa phương và cho rằng bà V là đối tượng di chuyển từ tỉnh khác trở về quê sinh sống, lỗi này là thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân xã T.

Do đó, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc UBND xã T thực hiện đúng Công văn 597/UBND ngày 01/3/2022 và thông báo số 13/TB-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện P để đề xuất UBND huyện P giao đất cho hộ gia đình bà V sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Văn bản trình bày ý kiến ngày 27/7/2022, người bị kiện UBND xã T trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V buộc UBND xã T thực hiện giao 5.000m² đất tại vùng Đông Côi thuộc Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị cho gia đình bà V sản xuất nông nghiệp, ổn định lâu dài, UBND xã T đề nghị Tòa án nhân dân huyện P xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V vì yêu cầu của bà V không đúng quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Tại thời điểm thực hiện việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ. Hộ bà Nguyễn Thị V không có mặt tại địa phương do đó không có tên trong hồ sơ đăng ký, kê khai để Nhà nước giao quyền sử dụng đất nên không thuộc đối tượng giao đất nông nghiệp để sản xuất theo quy định tại Điều 6 Nghị định 64/CP: Đối tượng giao đất nông nghiệp để sử dụng ổn định lâu dài là nhân khẩu thường trú tại địa phương, kể cả những người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự.

- Từ khi chia ruộng đất từ năm 1995 đến năm 2017, bà Nguyễn Thị V không có ý kiến gì phản hồi về việc giao đất theo Nghị định 64/CP của Chính phủ.

- Quỹ đất tại vùng Đông Côi là quỹ đất đã bổ sung vào quỹ đất 5% của xã T.

- Trường hợp bà V có nhu cầu thuê đất để sản xuất nông nghiệp từ quỹ đất 5% đất không giao, hết thời hạn hợp đồng với HTX An Cư đến tháng 10/2023, UBND xã sẽ xem xét, giải quyết theo quy định.

- Theo quy định của Luật Đất đai 2013, UBND xã T không có thẩm quyền giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân bà Nguyễn Thị V.

Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2, 3 Điều 59; Điều 132 Luật Đất đai; khoản 3 Điều 35 Luật tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với yêu cầu buộc UBND xã T phải thực hiện đúng Công văn 597/UBND ngày 01/3/2022 và thông báo số 13/TB-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện P để đề xuất UBND huyện giao đất cho hộ gia đình bà V sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/9/2022, bà Nguyễn Thị V kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về buộc UBND xã T thực hiện đúng Công văn 597/UBND ngày 01/3/2022 và thông báo số 13/TB-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện P để đề xuất UBND huyện P giao đất cho hộ gia đình bà V sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; xử lý hành chính đối với hành vi hành chính trái pháp luật về quản lý đất đai đối với UBND xã T theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án Hành chính ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý phúc thẩm vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền: Bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND xã T phải thực hiện đúng Công văn 597/UBND ngày 01/3/2022 và thông báo số 13/TB-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện P để đề xuất UBND huyện P giao đất cho hộ gia đình bà V sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. TAND huyện P xác định đây là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND cấp huyện là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị V được thực hiện trong thời hạn kháng cáo, đảm bảo nội dung, hình thức theo quy định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Nguyễn Văn V1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người bị kiện bà Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V thừa nhận từ năm 1990 bà V vào Bình Phước sinh sống, đến tháng 8 năm 1995 bà trở về quê nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà lên làm ăn, sinh sống tại huyện Hướng Hóa. Đến năm 2010, bà mới trở về sống ổn định tại thôn An Cư, xã Triệu Phước.

Tại thời điểm UBND xã T họp xét duyệt đơn đăng ký và cấp giấy CNQSD đất của các hộ dân trong toàn xã, bà V không thực hiện việc kê khai, lập hồ sơ đăng ký cấp giấy CNQSD đất theo quy định. Khi bà về sống tại địa phương thì đã muộn do

ở địa phương đã thực hiện xong việc kê khai đăng ký, lập hồ sơ về đất đai theo Nghị định 64. Từ khi chia ruộng đất từ năm 1995 đến năm 2017, bà V không có ý kiến phản đối giao đất tại xã T.

Ngày 21/4/2017, bà V mới làm đơn xin giao đất lâu dài để sản xuất nông nghiệp nhưng do quỹ đất không còn nên chính quyền xã T không thể đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của gia đình bà V. Bà V tiếp tục gửi đơn đến các cấp có thẩm quyền đề nghị giải quyết.

Tại Công văn số 597/UBND ngày 01/3/2022 của UBND huyện P có nội dung: UBND huyện giao "*UBND xã T kiểm tra, rà soát quỹ đất nông nghiệp và tình hình thực tế tại địa phương để xem xét đề xuất UBND huyện giao đất cho bà Nguyễn Thị V sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị V thuê đất đối với quỹ đất công ích (5%) của xã để có đất sản xuất, ổn định cuộc sống*".

Thực hiện các công văn chỉ đạo của UBND huyện P, UBND xã T đã tiến hành kiểm tra, rà soát quỹ đất và ban hành báo cáo số 19/BC-UBND ngày 28/02/2022 với nội dung: *UBND xã đã tiến hành kiểm tra, rà soát quỹ đất nông nghiệp tại địa phương, nhưng thực tế hiện nay không còn quỹ đất nông nghiệp để giao cho bà Nguyễn Thị V sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Đối với quỹ đất công ích (5%), UBND xã đã hợp đồng cho thuê sử dụng đến tháng 10/2023 mới hết thời hạn, do đó tại thời điểm hiện nay UBND xã chưa thể giải quyết cho bà Nguyễn Thị V thuê quỹ đất công ích (5%) để sản xuất*.

Tại Công văn số 58/CV-UBND của UBND xã T ngày 22/11/2022 thể hiện Quỹ đất công ích 5% tại Thôn A, xã T là 4,28 ha chỉ đạt 4,7% theo quỹ đất nông nghiệp nên không có việc dư diện tích đất 5% như bà V đã khởi kiện.

Theo quy định Điều 59 Luật đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật liên quan thì UBND xã T không có thẩm quyền giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân bà Nguyễn Thị V theo yêu cầu.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng UBND xã T đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ các nội dung như công văn 597/UBND ngày 01/3/2022 và thông báo số 13/TB-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện P. Yêu cầu khởi kiện của bà V là không có cơ sở pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của TAND huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Đối với nội dung kháng cáo của bà V yêu cầu Toà án xử lý hành chính về hành vi trái pháp luật của UBND xã T trong quản lý đất đai không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015: Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2, 3 Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai; khoản 3 Điều 35 Luật tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với yêu cầu buộc UBND xã T thực hiện đúng nội dung Công văn 597/UBND ngày 01/3/2022 và thông báo số 13/TB-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện P để đề xuất UBND huyện P giao đất cho hộ gia đình bà V sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị V phải phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000204 ngày 07 tháng 7 năm 2022 và số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000234 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Trị. Án phí bà V đã nộp đủ.

3. Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Viết Nam